TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN TNHH MTV
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG**

Số:66/ QTSC-TTCNS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

# THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty TNHH một thành viên Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung (QTSC) có nhu cầu thực hiện gói mua sắm hàng hóa, dịch vụ với các yêu cầu sau đây:

## I. KHÁI QUÁT HẠNG MỤC MUA SẮM

- Tên hạng mục mua sắm: Cải tạo phòng lầu 9 nhà QTSC 1 thành phòng lưu trữ băng từ.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm thực hiện: Lầu 9 toà nhà QTSC 1, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM.

## II. TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ CUNG CẤP

Nhà cung cấp tham gia hạng mục mua sắm có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Nhà cung cấp trong nước: có đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà cung cấp nước ngoài: có đăng ký thành lập hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc chấm dứt hoạt động; không bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

## III. YÊU CẦU CỦA HẠNG MỤC MUA SẮM

### 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa/dịch vụ

| STT | HẠNG MỤC HÀNG HÓA | YÊU CẦU KỸ THUẬT HOẶC CHẤT LƯỢNG | SỐ LƯỢNG | ĐƠN VỊ TÍNH | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Hệ thống nguồn điện** | | | | |
| **1** | **Thiết bị UPS 3KVA** | | | | |
| 1 | | 'Bộ lưu điện UPS 3KVA, thời gian lưu điện tiêu chuẩn<br>- Công nghệ: Online - Chuyển đổi kép<br>- Công suất: 3kVA/3kW<br>- Ngõ vào:<br>+ Dãy điện áp ngõ vào: 110 V to 300 V<br>+ Dãy tần số: 44-66 Hz<br>- Ngõ ra:<br>+ Điện áp định mức: 220 V/230 V/240 V<br>+ Tần số: 50/60Hz ±1Hz or ±3Hz<br>- Hiệu suất ở chế độ Online: up to 95%<br>- Bao gồm Ắc quy<br>- Cung cấp chứng nhận CO, CQ<br>- Năm sản xuất từ năm 2025 về sau | 1 | Bộ | |
| **2** | **Tủ nguồn** | | | | |
| | **Tủ EMDB-Tape:**<br>Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh )<br>Vỏ cầu chì + Cầu chì 2A<br>Đồng hồ đa năng kỹ thuật số - PM<br>Đồng hồ đo điện năng (chừa chổ lắp đặt)<br>MCCB 3P 75A ≥18kA: 1 cái<br>Lộ ra<br>MCCB 3P 32A ≥10kA: 1 cái<br>MCB 2P 32A ≥6kA: 3 cái<br>VỎ TỦ + PHỤ KIỆN | **Tủ điện EMDB-Tape:** Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh )<br>Vỏ cầu chì + Cầu chì 2A<br>Đồng hồ đa năng kỹ thuật số - PM<br>Đồng hồ đo điện năng (chừa chổ lắp đặt)<br>MCCB 3P 75A ≥18kA: 1 cái<br>Lộ ra<br>MCCB 3P 32A ≥10kA: 1 cái<br>MCB 2P 32A ≥6kA: 3 cái<br>VỎ TỦ + PHỤ KIỆN<br>Thanh cái<br>Vỏ tủ trong nhà, thép sơn RAL7035, 2 lớp cửa<br>Phụ kiện lắp đặt tủ điện (Cáp. Cos, ray, máng nhựa,…)<br>- Hệ thống dây nguồn:<br>*Dây 4x16mm2 + Te 10mm2: 30 m<br>* Dây 3x8mm2+ Te 4mm2: 10 m<br>* Dây 4x2,6mm2+ Te 4mm2: 30 m<br>Trunking: 1 gói | 1 | Tủ | |
| **II** | **Hệ thống PCCC FM200** | | 1 | Gói | |
| 1 | Bình thép đúc 40L bao gồm van đầu bình và đồng hồ hiển thị áp lực. | Bình thép đúc 40L bao gồm van đầu bình và đồng hồ hiển thị áp lực.Working pressure/ Áp lực làm việc: 42 bar 40 kg. HFC-227ea (FM-200) agent, UL Listed, FM Approvals.Chất chữa cháy HFC-227ea (FM-200) tiêu chuẩn UL Listed, FM Approvals.<br>- Cung cấp chứng nhận chất lượng (CQ)<br>- Năm sản xuất từ năm 2025 về sau | 1 | Bình | |
| 2 | Ống mềm xả khí DN40 kèm van 1 chiều (sử dụng với bình 82.5L / 40L) | Ống mềm xả khí DN40 kèm van 1 chiều (sử dụng với bình 82.5L / 40L) | 1 | Cái | |
| 3 | Đai giữ bình từ chất liệu sắt, cho bình loại 40L, 82.5L và bình 84L (02 bộ cho mỗi bình) | Đai giữ bình cho bình loại 40L, 82.5L và bình 84L (02 bộ cho mỗi bình) | 2 | Bộ | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Đồng hồ áp lực 42 bar / 50 bar kèm tiếp điểm giám sát | Đồng hồ áp lực 42 bar / 50 bar kèm tiếp điểm giám sát | 1 | Bộ | |
| 5 | Van điện từ kích hoạt cho bình đơn HFC-227ea (FM-200) /FK-5-1-12(NOVEC1230) | Van điện từ kích hoạt cho bình đơn HFC-227ea (FM-200) /FK-5-1-12(NOVEC1230)<br>- Cung cấp chứng nhận CO, CQ<br>- Năm sản xuất từ năm 2025 về sau | 1 | Bộ | |
| 6 | Công tắc áp lực | Công tắc áp lực | 1 | Cái | |
| 7 | Bảng cảnh báo | Bảng cảnh báo | 1 | Cái | |
| 8 | Ống đồng cho kết nối công tắc áp lực / van chọn vùng/ bình khí, dài 3000mm | Ống đồng cho kết nối công tắc áp lực / van chọn vùng/ bình khí, dài 3000mm | 1 | Bộ | |
| 9 | Đầu phun xả khí, bao gồm miếng khoan giảm áp.Loại 360 độ DN25. | Đầu phun xả khí, bao gồm miếng khoan giảm áp.Loại 360 độ DN25. | 1 | Bộ | |
| 10 | Đầu phun xả khí, bao gồm miếng khoan giảm áp.Loại 180 độ DN15. | Đầu phun xả khí, bao gồm miếng khoan giảm áp.Loại 180 độ DN15. | 1 | Bộ | |
| 11 | Cửa xả áp cho hệ thống chữa cháy khí. Cỡ (R) 270mm x (C) 270mm. | Cửa xả áp cho hệ thống chữa cháy khí. Cỡ (R) 270mm x (C) 270mm. Cỡ cửa lắp đặt (R) 290mm x (C) 290mmPressure relief damper for fire suppression system. Size (W) 270mm x (H) 270mm. Installation hole size (R) 290mm x (C) 290mm | 1 | Bộ | |
| 12 | Trung tâm xả khí 3 kênh, 1 vùng (gồm acquy) | Trung tâm xả khí 3 kênh, 1 vùng (gồm acquy)<br>- Cung cấp chứng nhận CO, CQ<br>- Năm sản xuất từ năm 2025 về sau | 1 | Bộ | |
| 13 | Đầu báo khói kèm đế | Đầu báo khói kèm đế | 1 | Bộ | |
| 14 | Đầu báo nhiệt kèm đế | Đầu báo nhiệt kèm đế | 1 | Bộ | |
| 15 | Nút kích hoạt xả khí bằng tay | Nút kích hoạt xả khí bằng tay | 1 | Cái | |
| 16 | Nút huỷ xả khí bằng tay | Nút huỷ xả khí bằng tay | 1 | Cái | |
| 17 | Chuông báo cháy | Chuông báo cháy | 1 | Cái | |
| 18 | Còi/ đèn báo cháy | Còi/ đèn báo cháy | 1 | Cái | |
| 19 | Đèn cảnh báo xả khí, CẤM VÀO | Đèn cảnh báo xả khí, CẤM VÀO, Discharge warning lamp, DO NOT ENTER | 1 | Cái | |
| 20 | Đèn cảnh báo xả khí, DI TẢN KHẨN CẤP Discharge warning lamp, EVACUATE | Đèn cảnh báo xả khí, DI TẢN KHẨN CẤP Discharge warning lamp, EVACUATE | 1 | Cái | |
| 21 | Chi phí vật tư phụ: ống thép dẫn khí, giá đỡ, ty treo … | Chi phí vật tư phụ: ống thép dẫn khí, giá đỡ, ty treo … | 1 | Lô | |
| **III** | **Máy lạnh chính xác** | | | | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Máy lạnh chính xác:<br>- Chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2015;<br>ISO 14001:2015<br>- Công suất lạnh tổng hiệu dụng 21 kW (tương đương 71.652 BTU) @24oC,45%RH | 'Máy lạnh chính xác:<br>- Chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001:2015;<br>ISO 14001:2015<br>- Công suất lạnh tổng hiệu dụng 21 kW (tương đương 71.652 BTU) @24oC,45%RH (Công suất lạnh lớn đảm bảo độ ẩm cho phòng lưu trữ)<br>- Lưu lượng gió: 7000 m3/h (thổi trên/ upflow)<br>- Bộ sưởi bằng điện: 6 đến 12 kW<br>- Áp suất tĩnh lớn nhất quạt dàn lạnh: 320 Pa (đảm bảo lưu lượng gió đến tủ Rack xa nhất)<br>- Bộ điều khiển quạt dàn nóng tích bộ điều khiển dàn lạnh (tránh ra bên ngoài dàn nóng để điều chỉnh tốc độ quạt)"<br>Vật tư kèm<br>- Khoảng cách ống đồng: 30m<br>- Khoảng cách dây nguồn: 30m<br>- Cung cấp chứng nhận CQ<br>- Năm sản xuất từ năm 2025 về sau | 1 | Bộ | |
| 2 | Vật tư phụ khác | Vật tư phụ khác<br>- Nước thải 30 mét<br>- Gas R410<br>- Bơm nước ngưng | 1 | Gói | |
| **IV** | **Cửa chống cháy** | | | | |
| | Mã cửa: C1 kích thước 1600x2100mm,<br>Cửa thép chống cháy EI 60 (60 phút) loại cửa đi 2 cánh, mở 1 chiều.<br>Gồm 3 mặt khung thép.<br>Thép khung dày: 1.2mm, khung rộng 100mm | Mã cửa: C1 kích thước 1600x2100mm,<br>Cửa thép chống cháy EI 60 (60 phút) loại cửa đi 2 cánh, mở 1 chiều.<br>Gồm 3 mặt khung thép. Thép khung dày: 1.2mm, khung rộng 100mm<br>Thép cánh dày: 0.8-1.0mm, Cánh cửa dày 50+-2mm.<br>Vật liệu bên trong: Tấm chống cháy<br>Ron cao su xung quanh khung bao cửa. Sơn tĩnh điện hoàn thiện"<br>Tay co thủy lực NEO<br>Khóa tay gạt NEO<br>Bản lề Inox (4 cái/bộ)<br>Chốt âm<br>Doorsill Inox 1.0-1.2mm | 1 | Bộ | |
| **V** | **Cửa từ và camera** | | | | |
| 1 | BEP2-OD -Thiết bị BioEntry P2: Máy kiểm soát vào/ra sử dụng Vân Tay & THẺ | BEP2-OD -Thiết bị BioEntry P2: Máy kiểm soát vào/ra sử dụng Vân Tay & THẺ (125kHz EM & 13.56MHz MIFARE,<br>MIFARE Plus, DESFire EV1/EV2, FeliCa) và Mobile Access (NFC).<br>Đăng ký được 100-10,000 người dùng, vân tay và lưu được 1,000,000 sự kiện.<br>Nhận dạng vân tay bằng quang học (Optical Sensor OP6)<br>- Cung cấp chứng nhận CO, CQ<br>- Năm sản xuất từ năm 2025 về sau | 1 | Cái | |
| 2 | Nguồn 12VDC - 2.5A chuyên dụng cho đầu đọc | Nguồn 12VDC - 2.5A chuyên dụng cho đầu đọc | 1 | Cái | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Camera IP 2.0MP Hanwha Vision QNV-7022R (QTSC cung cấp) | Camera IP 2.0MP Hanwha Vision QNV-7022R (2 Camera QTSC cung cấp) | 2 | Cái | |
| 4 | Cáp mạng Cat6E | Cáp mạng Cat6E | 40 | Mét | |
| 5 | Cáp điện 2x2.5mm | Cáp điện 2x2.5mm | 15 | Mét | |
| 6 | Ổ cắm điện | Ổ cắm điện | 2 | Cái | |
| 7 | Ống cứng D25 và phụ kiện ống | Ống cứng D25 và phụ kiện ống | 40 | Mét | |
| 8 | Switch POE cho camera | Switch POE cho camera | 1 | Cái | |
| 9 | Converter quang | Converter quang | 1 | Bộ | |
| 10 | Cáp quang 2FO SM | Cáp quang 2FO SM | 75 | Mét | |
| 11 | Vật tư phụ | Vật tư phụ | 1 | Gói | |
| **VI** | Bộ giám sát môi trường, giám sát hoạt động thiết bị<br>- Máy lạnh chính xác<br>- Nhiệt độ và độ ẩm<br>- FM200<br>- UPS<br>- Gửi cảnh báo SMS | Bộ giám sát môi trường, giám sát hoạt động thiết bị<br>- Máy lạnh chính xác<br>- Nhiệt độ và độ ẩm<br>- FM200<br>-UPS<br>- Gửi cảnh báo SMS<br>- Năm sản xuất từ năm 2025 về sau | 1 | Gói | |
| **VII** | **Chi phí dịch vụ lắp đặt và cấu hình hệ thống** | | | | |
| | Dich vụ lắp đặt bao gồm:<br>- Hệ thống nguồn: UPS, tủ điện, dây điện ...<br>- Hệ thống PCCC FM200<br>- Hệ thống máy lạnh chính xác<br>- Hệ thống cửa chống cháy<br>- Hệ thống cửa từ và camera<br>- Chi phí vận chuyển đến công trường tại lầu 9 nhà QTSC 1. | Dich vụ lắp đặt bao gồm:<br>- Hệ thống nguồn: UPS, tủ điện, dây điện ...<br>- Hệ thống PCCC FM200<br>- Hệ thống máy lạnh chính xác<br>- Hệ thống cửa chống cháy<br>- Hệ thống cửa từ và camera<br>- Chi phí vận chuyển đến công trường tại lầu 9 nhà QTSC 1. | 1 | Gói | |

**2. Yêu cầu về thời gian/tiến độ thực hiện, phương thức giao hàng/thực hiện, bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật.**

- Thời gian giao hàng và lắp đặt: 6 tháng
- Thời gian bảo hành: từ 12 tháng trở lên cho từng hạng mục

**3. Yêu cầu về thời hạn, phương thức thanh toán, bảo đảm thực hiện hợp đồng**

3.1 Thời hạn và phương thức thanh toán:

Hai bên thương thảo khi ký hợp đồng

3.2 Đồng tiền thanh toán: tiền đồng Việt Nam.

3.3 Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

**4. Cam kết của nhà cung cấp về tài chính để thực hiện hạng mục mua sắm**

Nhà cung cấp cam kết về tài chính để thực hiện hạng mục mua sắm

## IV. YÊU CẦU BÁO GIÁ CỦA NHÀ CUNG CẤP

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải đầy đủ các nội dung sau:

- Văn bản báo giá phải có đầy đủ nội dung theo yêu cầu của hạng mục mua sắm tại mục III của thông báo chào giá;

- Giá đề xuất: (gồm giá chưa thuế, thuế, giá sau thuế)

- Trường hợp nhà cung cấp là tổ chức: văn bản báo giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và dấu hoặc chữ ký điện tử của nhà cung cấp theo quy định của pháp luật.

**V. TIẾP NHẬN BÁO GIÁ:**

Chỉ tiếp nhận những báo giá thông qua hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ Phòng. QLHT-Toà nhà QTSC Digitech Center, Khu Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Trung Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh; hoặc qua thư điện tử (khoa@qtsc.com.vn) đối với trường hợp báo giá thực hiện theo hình thức chữ ký số trước 15 giờ 30 ngày 12 tháng 10 năm 2026

**Giám đốc TT.CNS**

**Trần Hoàng Nam**